TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH H**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ -ST
Ngày 17/5/2023
V/v "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạn

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1136/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "L*y hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXX-ST ngày 07/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 05/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Ngọc Tr**; sinh năm 1980

Đăng ký thường trú: Số 01 đường Ng, phường L, Nha Trang, Khánh H; nơi ở: Căn 04 - CT6 Khu đô thị V, phường V, Nha Trang, Khánh H. Bà Tr vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Đoàn Văn H**; sinh năm 1967

Đăng ký thường trú và nơi ở: Số 02 đường Ng, phường L, Nha Trang, Khánh H. Ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Tr trình bày:

Bà và ông Đoàn Văn H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Lộc Thọ vào năm 2013. Thời chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân của ông bà không có hạnh phúc nên thường xuyên cãi vã, xung đột dẫn đến xô sát. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay bà không còn tình cảm gì với ông H nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Có 01 con chung tên là Đoàn Công D, sinh ngày 21/8/2013. Con chung từ trước đến nay đều sống chung với ông H, nên bà đồng ý tiếp tục giao cháu D cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành. Bà đã giao toàn bộ tài sản cho ông H nên bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn ông Đoàn Văn H trình bày:

Ông và bà Tr tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Lộc Thọ vào năm 2013. Vợ chồng ông nảy sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Giữa ông và bà Tr đã nhiều lần cãi vã, xô sát và bà Tr đã chuyển đi nơi khác ở đã gần hai năm nay. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn với bà Tr vì trong khoảng thời gian chung sống đến nay ông bà có vay nợ rất nhiều và bị người ta giựt nợ nhiều nên vẫn chưa trả được nợ. Hiện nay vẫn còn một khoản tiền người ta vay của của vợ chồng ông bà, nhưng bà Tr lại nói với người vay tiền là không được trả cho ông. Ông yêu cầu bà Tr phải viết giấy từ chối khoản nợ này để ông lấy tiền trả ngân hàng thì ông mới đồng ý ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Có 01 con chung tên là Đoàn Công D, sinh ngày 21/8/2013. Con chung từ trước đến nay đều do ông trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa không có lí do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng qui định. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn giữa bà Tr và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Về con chung: ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Đoàn Công D, sinh ngày 21/8/2013 cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành, bà Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự. Tuy nhiên cả nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lí do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của

Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc Tr và ông Đoàn Văn H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 05/8/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Tr yêu cầu ly hôn với lý do mâu thuẫn gia đình, thường xuyên cãi vã, xung đột dẫn đến xô sát; hôn nhân không có hạnh phúc nên ông bà đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Ông H cũng xác định vợ chồng ông đã nhiều lần cãi vã, xô sát và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Bà Tr đã chuyển đi nơi khác ở đã gần hai năm. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn với bà Tr với lí do hiện nay ông bà còn nợ ngân hàng và có một khoản người khác nợ ông bà nên ông yêu cầu bà Tr phải viết giấy từ chối khoản cho vay này để ông lấy tiền trả ngân hàng thì ông mới đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Tr và ông H đều xác định gia đình ông bà đã nhiều lần cãi vã, xô sát và mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, dẫn đến việc ông bà sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Ông H không đồng ý ly hôn vì cho rằng bà Tr chưa viết giấy từ chối khoản tiền mà ông H và bà Tr cho người khác vay chứng tỏ ông không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, và vấn đề về tài sản chung, nợ chung không phải là cơ sở để xem xét đến quan hệ hôn nhân. Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình qui định "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"* và *"Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác..."*. Mâu thuẫn giữa bà Tr và ông H dẫn đến việc ông bà thường xuyên cãi vã, xô sát và sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay là đã có sự vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho tình cảm vợ chồng không được hàn gắn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H và bà Tr có một con chung tên Đoàn Công D, sinh ngày 21/8/2013. Cháu D hiện đang sống chung cùng ông H. Ông bà đều thống nhất việc giao cháu D cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ sau khi ly hôn cho đến khi cháu D đến tuổi trưởng thành, bà Tr không cấp dưỡng nuôi con chung cho ông H. Sự thỏa thuận này là phù hợp với ý kiến của cháu D. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của ông H và bà Tr.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2015;

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 và các điều 227, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Ngọc Tr được ly hôn với ông Đoàn Văn H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Đoàn Công D, sinh ngày 21/8/2013 cho ông Đoàn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành; bà Trang không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông H, bà Tr có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Bà Huỳnh Thị Ngọc Tr phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002505, ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Tr đã nộp đủ án phí.

4. Bà Huỳnh Thị Ngọc Tr, ông Đoàn Văn H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh H;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- UBND phường L, Nha Trang, Khánh Hòa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh